



VIGORAMIN® BORO

ORGANICO FLUIDO CON BORO 2%



PACKAGING	FLACONE kg 1	FUSTO kg 250
	TANICA kg 6	CISTERNA kg 1250
	TANICA kg 12	

CARATTERISTICHE

Vật lý: chất lỏng hòa tan hoàn toàn trong nước..

Thành phần: thủy phân biểu mô động vật, axit boric.

Là phân bón sinh học có nguồn gốc tự nhiên được thu được bằng cách thủy phân enzym của biểu mô động vật; quy trình sản xuất này cho phép thu được một công thức giàu axit amin tự do và các phân protein trọng lượng phân tử thấp; điều này làm cho sản phẩm đặc biệt thích hợp cho việc sử dụng trên lá.

Phân bón sinh học hoàn thiện có bổ sung nguyên tố vi lượng quan trọng như Boron.

DINH DƯỠNG

VIGORAMIN® BORO nó nên được phân phối theo lá cách nhau 10-12 ngày, xử lý cây trồng vào những giờ mát mẻ nhất trong ngày.

Kết quả tốt nhất thu được khi xử lý cây trồng làm vườn và cây ăn quả ở giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi ra hoa, đậu trái.

Không tiến hành xử lý với nhiệt độ trung bình hàng ngày trên **28-30 ° C**.

Tránh hỗn hợp với các sản phẩm cupric, dầu khoáng và các công thức có phản ứng bazơ-kiềm: cho phép ít nhất 10 ngày trôi qua giữa hai loại xử lý.

1. Thúc đẩy sự tích tụ đường
2. Tăng sự phân hóa của các nụ hoa
3. Nó kích thích sự phát triển của vỏ quả
4. Nó làm tăng sự đậu trái

BỔ SUNG DINH DƯỠNG

Cung cấp năng lượng: sự đóng góp của **VIGORAMIN® BORO** cho phép thực vật tiết kiệm năng lượng cho tất cả các phản ứng sinh hóa dẫn đến sản xuất protein; điều này cho phép cây trồng có điều kiện tốt hơn để đối phó với **căng thẳng phi sinh học** (sương giá, dư thừa và / hoặc thiếu nước) và **căng thẳng sinh học** (do nấm, virus, bệnh vi khuẩn và côn trùng tấn công).

Dinh dưỡng: sản phẩm bao gồm một chất nền có trọng lượng phân tử thấp với hàm lượng cao các axit amin tự do có thể thâm nhập nhanh chóng qua lớp biểu bì lá, ngay cả khi trộn với các loại phân bón khác.

Kết dính: nó bám vào bề mặt lá một cách tối ưu, ngay cả khi trộn với thuốc trừ sâu.

VIGORAMIN® BORO

- 1) Đầu tiên đổ nước vào thùng hỗn hợp.
- 2) Chậm và dần dần đổ **VIGORAMIN® Boro** vào thùng (đối với liều lượng xem mặt sau của tấm).
- 3) Lắc để trộn đều. Trong giai đoạn này có thể thêm muối khoáng hoặc thuốc trừ sâu, với liều lượng khuyến cáo
- 4) **Lưu ý:** bản chất hữu cơ của sản phẩm có thể làm phát sinh "hiệu ứng bột". Hiệu ứng này có thể được loại bỏ bằng cách sử dụng chất chống tạo bọt đặc biệt hoặc bằng cách làm chậm giai đoạn trộn.
- 5) Tưới cây qua lá bằng vòi phun đặc biệt; nên sử dụng tất cả hỗn hợp đã chuẩn bị để tránh hình thành "đáy" có thể xảy ra nơi một số dung dịch vẫn còn trong thùng.

CONTENUTI SULLA SOSTANZA TAL QUALE

Nitro (N) tổng số	6,25 %
Nitro (N) hữu cơ tan trong nước	6 %
Boro (B) tan trong nước	2 %
Carbon (C) hữu cơ	20 %

CONTENUTO DI AMINOACIDI = TOTALE 37,50% sul tal quale di prodotto
AMINOACIDOGRAMMA (g/100g sul tal quale di prodotto) - (valori medi indicativi)

Metionina (Tăng độ đường, kích thích quả chín)	0,28 %
Lysine (cải thiện màu sắc hoa, quả)	1,10 %
Glycine (tăng vị ngọt và giúp cây khỏe, kháng lạnh)	8,66 %
Leucina (Kích nảy mầm, lá, màu sắc của quả)	1,26 %
isoleucine (Hình thành diệp lục cho cây)	0,54 %
Valine (Tăng hương vị sản phẩm)	0,84 %
Histidine (Tăng hương vị và độ chua).	2,38 %
Arginine (Tăng mùi thơm, cải thiện màu sắc)	1,94 %

CARATTERISTICHE CHIMICO-FISICHE

pH	6
Tỷ trọng	1,10 kg/l
Chất khô	57 %
Amino Acids	37,50 %
Amino Acids tự do	2,10 %

Aspartic (tăng cường protein)	2,24 %
Phenylalanin (Tăng phòng bệnh, kháng khuẩn)	0,76 %
Serina (hương vị cho sản phẩm)	0,48 %
Glutamic (tăng sức kháng khuẩn cho cây trồng)	3,62 %
Threonine (Tăng khả năng đậu quả)	0,28 %
Alanine (Cải thiện hương vị)	3,96 %
Hydroxyproline (tăng tế bào, cân bằng nước)	3,84 %
Proline (Thiết yếu tạo nhân hoa - đầu trái)	4,90 %
Thyroxine (hormone sinh trưởng)	0,30 %

LIỀU LƯỢNG & HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Pha loãng **VIGORAMIN® BORO**: 500-600 g /100l nước; nếu trộn với thuốc BVTV giảm xuống 200-300 g /100l nước. **Sue dụng**: 10-12 ngày/ lần tùy theo điều kiện thực tế.

COLTURE ESTENSIVE	DOSE PER SINGOLO INTERVENTO FOGLIARE	PERIODO DI APPLICAZIONE	N. INTERVENTI
Lúa	3-4 kg/ha	Levata - Spigatura	1-2
Cải củ	3-5 kg/ha	Durante lo sviluppo fogliare	1-2

ORTICOLTURA		DOSE PER SINGOLO INTERVENTO FOGLIARE	PERIODO DI APPLICAZIONE	N. INTERVENTI
Cà chua công nghiệp	pieno campo	4-6 kg/ha	Pre-fioritura / post-fioritura / allegagione	2-3
Cà chua vườn	pieno campo	5-6 kg/ha	Pre-fioritura / post-fioritura / allegagione	2-3
Tiêu, cà tím	pieno campo	4-6 kg/ha	Pre-fioritura / post-fioritura / allegagione	2-4
Bí ngô, dưa chuột	pieno campo	3-5 kg/ha	Pre-fioritura / post-fioritura / allegagione	2-3
Dưa hấu. dưa	pieno campo	3-5 kg/ha	Pre-fioritura / post-fioritura / allegagione	3-4

FRUTTICOLTURA	DOSE PER SINGOLO INTERVENTO FOGLIARE	PERIODO DI APPLICAZIONE	N. INTERVENTI
Táo, Lê	4-6 kg/ha	Pre-fioritura, post-fioritura, allegagione	2-4
Cherry	5-7 kg/ha	Pre-fioritura, post-fioritura, allegagione	2-4
Nho	4-7 kg/ha	Pre-fioritura, post-fioritura, allegagione	2-3
OLIVE	5-6 kg/ha	Pre-fioritura, post-fioritura, allegagione	2-3
Trái cây họ cam- quýt	5-6 kg/ha	Pre-fioritura, post-fioritura, allegagione	1-2

VIVAISMO	DOSE PER SINGOLO INTERVENTO FOGLIARE	PERIODO DI APPLICAZIONE	N. INTERVENTI
TRONG CHẬU Vòi phun nhỏ giọt	0,5-1,0 kg/1000m ² in base al Ø del vaso	Utilizzo su comprovata carenza e apparato fogliare sviluppato	1-2
Vòi phun tự động	0,5-1,0 kg/1000m ² in base alla dimensione della pianta		2-3

FLORICOLTURA	DOSE PER SINGOLO INTERVENTO FOGLIARE	PERIODO DI APPLICAZIONE	N. INTERVENTI
Hàng rào, thảm hoa	0,5-1,5 kg/1000m ² o 0,5 kg su 100m lineari	Utilizzo su comprovata carenza e apparato vegetativo sviluppato	1-3

Các loại cây trồng được chỉ ra là đại diện cho từng loại; **VIGORAMIN® BORO** tìm thấy ứng dụng cho nhiều loài khác với cùng phương pháp sử dụng.

Le suddette dosi hanno valore indicativo e possono variare in rapporto alle caratteristiche pedoclimatiche di ogni zona (fertilità: chimica, fisica e biologica; piovosità e temperatura). Inoltre vanno inserite nell'intero piano di concimazione.

Il prodotto non deve essere messo a diretto contatto con le radici ed il fusto della pianta. Prodotto solo per uso professionale. Tenere lontano dalla portata di bambini ed animali.	Tenere in luogo asciutto e		I dati analitici indicati sulle confezioni seguono le prescrizioni della normativa vigente. Tutti i dati riportati nella presente pubblicazione sono indicativi. FOMET spa si riserva il diritto di modificarli senza obbligo di	 Smaltire in modo corretto gli imballi
---	----------------------------	---	--	---



FOMET - Via Vialarga, 25
37050 S. Pietro di Morubio (Vr) ITALY-UE
Tel. ++39 045 6969004 - Fax ++39 045 6969012
fomet@fomet.it - www.fomet.it